TÒA ÁN NHÂN DÂN **TP. B** TỈNH Đ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:**73**/2023/HNGĐ-ST
Ngày 10-5-2023.
"V/v: Xin ly hôn, con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TP. B –TỈNH Đ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Quang Cảnh

Các Hội thẩm nhân dân : 1. Bà Tống Thị Điệp.

2. Ông Đỗ Văn Dược.

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Nguyễn Thị Thu – thư ký Tòa án nhân Tp. B

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn M , tỉnh Đ tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Thùy Linh – chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2023, tại Trụ sở Toà án nhân dân Tp. B, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số:210/2023/HNGĐ, ngày 14/3/2023, về việc:"***Xin ly hôn, con chung***". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:75/2023/QĐXX-ST, ngày 26/4/2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Ngọc Anh Đ, sinh năm 2001 – *Có mặt*

Địa chỉ: Thôn 1, xã H, Tp. B, tỉnh Đ

2. Bị đơn: Anh Cao Thanh T, sinh năm 1997 – *Có đơn xin xét xử vắng mặt*

Địa chỉ: Khối 2, phường T, Tp. B, tỉnh Đ

Hiện đang chấp hành án tại Trại giam Công an tỉnh Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Nguyên đơn:*** Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình tố tụng tại Tòa án Chị Nguyễn Ngọc Anh Đ trình bày:

Chị (chị Đ) và anh Cao Thanh T sau thời gian tìm hiểu đã tự nguyện đi đến hôn nhân, cũng như được sự đồng ý của hai bên gia đình, họ hàng và tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán. Chúng tôi có đăng ký kết hôn vào ngày 20/4/2020 tại Ủy ban nhân dân xã H, Tp. B, tỉnh Đ.

Quá trình duy trì cuộc sống hôn nhân: Thời gian đầu vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc không có vấn đề gì. Tuy nhiên thời gian sau này, giữa chị và anh Txảy ra rất nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn và dẫn đến vợ chồng sống ly thân nhau. Nguyên nhân là do tính tình không hợp nhau, thường bất đồng về quan điểm, lối sống, nhưng nguyên nhân chính là do anh T không lo làm ăn mà thường xuyên tụ tập đánh bài bạc. Đến tháng 8/2020 thì anh T phạm tội đánh bạc và phải đi chấp hành án tại Trại giam Công an tỉnh Đ từ đó cho đến nay.

Nay chị Đ xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng không thể hàn gắn. Vì vậy chị Đ đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Cao Thanh T.

Về con chung: Vợ chồng chị có với nhau 01 con chung là Cao Thanh Thiên A, sinh ngày 16/7/2019, hiện tại cháu khỏe mạnh, phát triển bình thường và đang ở với mẹ. Sau khi ly hôn chị có nguyện vọng xin được nuôi con, không yêu cầu anh Cao Thanh T phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Vợ chồng anh chị không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Bị đơn***: Tại bản tự khai (bản trình bày ý kiến) ngày 04/4/2023 anh Cao Thanh T trình bày*:*

Cnh (anh T) và Chị Nguyễn Ngọc Anh Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 20/4/2020 tại Ủy ban nhân dân xã H, Tp. B, tỉnh Đ.

Quá trình duy trì cuộc sống hôn nhân sau này vợ chồng anh xảy ra nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn và dẫn đến vợ chồng sống ly thân nhau. Nguyên nhân là do tính tình không hợp nhau, thường bất đồng về quan điểm, lối sống. Nay anh T xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng không thể hàn gắn. Vì vậy anh Tđồng ý ly hôn theo nguyện vọng của Chị Nguyễn Ngọc Anh Đ.

Về con chung: Vợ chồng anh chị có với nhau 01 con chung là Cao Thanh Thiên A, sinh ngày 16/7/2019. Sau khi ly hôn anh T đồng ý giao con cho chị Đ trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh chị không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về thủ tục tố tụng:

- *Đối với Thẩm phán*: Đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Đối với HĐXX:* Đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Đối với đương* sự:

+ Nguyên đơn: Đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70; Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Bị đơn: Đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70; Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Ngọc Anh Đ và anh Cao Thanh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật. Quá trình duy trì cuộc sống hôn nhân, anh chị nảy sinh nhiều mâu thuẫn, kéo dài mà không có biện pháp hòa giải hay ý thức khắc phục. Vì vậy căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Chị Nguyễn Ngọc Anh Đ đối với anh Cao Thanh T.

- *Về con chung*: Anh chị có 01 con chung là Cao Thanh Thiên A, sinh ngày 16/7/2019. Hiện tại anh T đang chấp hành án phạt tù nên không có điều kiện để nuôi dưỡng. Vì vậy sau khi ly hôn cần giao cháu cho chị Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi là phù hợp với điều kiện hoàn cảnh và nguyện vọng của các đương sự.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Đ không yêu cầu anh Tcấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn Chị Nguyễn Ngọc Anh Đ và bị đơn anh Cao Thanh T đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự trong vụ án là phù hợp.

[2] Về quan hệ pháp luật: Nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn và con chung, các quan hệ pháp luật này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện, được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung: Căn cứ vào lời trình bày của các đương sự và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở để xác định: Chị Nguyễn Ngọc Anh Đ và anh Cao Thanh T là vợ chồng có đăng ký kết hôn vào 20/4/2020 tại Ủy ban nhân dân xã H Tp. B, tỉnh Đ trên cơ sở tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Quá trình duy trì cuộc sống hôn nhân, anh chị nảy sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng. Nay anh, chị xác định không còn tình cảm vợ chồng, chị không còn thương yêu chồng nữa, mâu thuẫn giữa hai người là rất trầm trọng, kéo dài, không thể khắc phục và hàn gắn, dù có níu kéo cũng chỉ làm khổ nhau. Vì vậy cả anh Tvà chị Đ đều có nguyện vọng được ly hôn. Xét thấy đây sự tự nguyện của các bên đương sự, phù hợp với quy định của pháp luật cần chấp nhận.

[4] Tại phiên tòa: Hội đồng xét xử xét thấy; mâu thuẫn giữa vợ chồng anh chị là thực tế, rất trầm trọng và kéo dài. Trong thời gian xảy ra mâu thuẫn, mặc dù đã được hai bên gia đình, chính quyền địa phương động viên, hòa giải nhiều lần nhưng anh chị vẫn không có ý thức để hàn gắn, khắc phục và duy trì cuộc sống hôn nhân. Vì vậy căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Đ đối với anhTrọng là phù hợp.

- *Về con chung*: Anh chị có 01 con chung là Cao Thanh Thiên A, sinh ngày 16/7/2019. Hiện tại anh Tđang chấp hành án phạt tù nên không có điều kiện để trực tiếp, chăm sóc nuôi dưỡng con chung. Quá trình giải quyết cả hai anh chị đều có nguyện vọng để mẹ cháu (chị Đ) trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Vì vậy cần giao cháu cho chị Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi là phù hợp với điều kiện hoàn cảnh và nguyện vọng của các đương sự.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Ngọc Anh Đ không yêu cầu anh Cao Thanh T phải cấp dưỡng nuôi con chung. Vì vậy không đặt ra xem xét, giải quyết.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* Các đương sự xác định không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về án phí: Chị Đ phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

**** Vì các lẽ trên;***

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; b khoản 2 Điều 227, Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

***Tuyên xử*:**

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Chị Nguyễn Ngọc Anh Đ.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Ngọc Anh Đ được ly hôn với anh Cao Thanh T.

Về con chung: Giao cháu Cao Thanh Thiên A, sinh ngày 16/7/2019 cho Chị Nguyễn Ngọc Anh Đ trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi cháu trưởng thành, đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Ngọc Anh Đ không yêu cầu anh Cao Thanh T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và mức cấp dưỡng nuôi con chung. Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được ngăn cản.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

****Về án phí:** Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.*

Chị Nguyễn Ngọc Anh Đ phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2022/0001464, ngày 13/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Tp. B, tỉnh Đ.

Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

**** Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Đ;
- VKSND Tp.B;
- CC THADS Tp.B;
- Các đương sự;
- UBND xã H, TP.B;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Quang Cảnh